TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG HỒ** **TỈNH VĨNH LONG.**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:128/2019/QĐST-HNGĐ	*Long Hồ, ngày 10 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 188/2019/TLST/HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2019 giữa :

Nguyên đơn*: anh Nguyễn Quang T* , sinh năm 1989

Địa chỉ: ấp Quang Mỹ, xã Hiếu Thuận, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: *chị Lê Trúc N* **,** sinh năm 1989

Địa chỉ: ấp Phước Tân, xã Lộc Hòa, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55,81,82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thanh T và chị Lê Trúc N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***Về con chung, tài sản chung, về nợ chung*:** Không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Các đương sự thỏa thuận là anh Nguyễn Thanh T nộp toàn bộ tiền án phí hôn nhân gia đình là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng). Anh T đã nộp 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo lai thu số 0002310 ngày 11 tháng 4 năm 2019 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long nên được khấu trừ. Hoàn trả cho anh Nguyễn Thanh T số tiền 150.000đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

PHẠM TRÍ TRƯỜNG